

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HNGĐ – ST**
Ngày 26/7/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Vi Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ái V – sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Tân P, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: xóm Minh D, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu S – sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Tân Ph, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phân trại số 2, trại giam Nghĩa An, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Ái V trình bày:

Chị V và anh Nguyễn Hữu S có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 2009 tại UBND xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một

thời gian khá dài, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, anh không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, nghiện ngập, cờ bạc. Mặc dù chị đã cố gắng khuyên nhủ để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị V và anh S có hai con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 29/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 21/01/2017. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của chị là được nuôi cả hai người con vì từ trước đến nay các con đều chủ yếu do một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu S đang chấp hành án phạt tù tại Phan trại số 2, trại giam Nghĩa An có bản khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Ái V kết hôn vào cuối năm 2009 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì đến năm 2020 anh có vướng vào tệ nạn cờ bạc và ma túy, chị Vân đã cố gắng khuyên nhủ anh rất nhiều lần nhưng anh đã không vượt qua được nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt, chị V yêu cầu được ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 29/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 21/01/2017. Ly hôn thì anh cũng nhất trí giao hai con lại cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do bản thân anh hiện nay cũng không có điều kiện nên không thể cấp dưỡng nuôi con được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đang chấp hành án tại trại giam, đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật và bị đơn đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ái V là được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S. Về con chung: Giao các con chung

Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 29/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 21/01/2017 cho chị Vân được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị V không yêu cầu. Về tài sản: Chị V và anh S không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Trương Thị Ái V.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Hữu S đang chấp hành án tại Trại giam không thể đến phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị Ái V và anh Nguyễn Hữu S có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian khá dài, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và càng ngày càng nghiêm trọng do anh S không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình mà lao vào các tệ nạn xã hội, mặc dù chị V đã cố gắng khuyên nhủ anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm của cả hai bên đều không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ái V là được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

4. *Về quan hệ con chung:* Chị Trương Thị Ái V và anh Nguyễn Hữu S có hai con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 29/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 21/01/2017. Nguyên vọng của chị V là được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng này của chị là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại các cháu đang sống cùng với chị và có nguyện vọng tiếp tục được ở cùng với chị. Mặt khác, anh S cũng nhất trí giao các con chung cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao các con chung cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

5. *Về quan hệ tài sản:* Chị V và anh S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. *Về án phí:* Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ái V là được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trương Thị Ái V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 29/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 21/01/2017.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị V không yêu cầu; Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị V và anh S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005710 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa M, h. Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân